



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QUỐC TẾ VŨNG TÀU
VUNG TAU INTOURCO Resort

Add : 1A THUY VAN STREET, WARD 8, VUNG TAU CITY – VIETNAM

Tel : (84.64)3585324 – 3585325 – 3585881 – Fax : (84.64)3585327

Email : info@intourcoresort.com.vn

Website : <http://www.intourcoresort.com.vn>

THÔNG BÁO MỜI HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng tàu trân trọng thông báo và kính mời toàn thể Quý cổ đông về dự Đại hội.

- 1. Thời gian:** Lúc 09 giờ, ngày 29 tháng 06 năm 2016 (Thứ tư).
- 2. Địa điểm:** Tại Phòng Hội thảo Công ty Cổ phần Du lịch Quốc Tế Vũng Tàu.
- 3. Nội dung:**
 - Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và phương hướng kế hoạch kinh doanh năm 2016.
 - Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán.
 - Báo cáo hoạt động năm 2015 của Ban kiểm soát.
 - Thông qua: Phương án chi trả cổ tức, phân phối lợi nhuận năm 2015; Chế độ thù lao HĐQT và BKS năm 2016; Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016; Sửa đổi Điều lệ công ty.
 - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông;
 - Phát biểu của Hội đồng quản trị công ty.
 - Phát biểu của cổ đông và giải đáp các thắc mắc của cổ đông.
- 4. Thành phần tham dự:**
 - Các thành viên Hội Đồng Quản Trị.
 - Các thành viên Ban Kiểm soát.
 - Tất cả các cổ đông của Vungtau Intourco Resort có tên trong danh sách chốt tại thời điểm ngày 01-06-2016.

5. Đăng ký dự đại hội:

Các cổ đông không thể đến dự Đại hội có thể uỷ quyền cho người khác tham dự theo mẫu và chỉ được uỷ quyền 1 lần với số lượng cổ phần uỷ quyền bằng tổng số cổ phần do cổ đông nắm giữ. Trường hợp cổ đông không chọn được người nhận uỷ quyền, có thể uỷ quyền cho một trong các thành viên HĐQT Vungtau Intourco Resort (đính kèm mẫu giấy đăng ký tham dự, Giấy uỷ quyền).

Thông báo này thay cho giấy mời họp trong trường hợp Quý cổ đông không nhận được giấy mời họp.

Cổ đông tham dự Đại hội mang theo: Giấy mời họp/Thông báo mời họp; CMND. Đối với trường hợp uỷ quyền, đề nghị mang theo giấy uỷ quyền (bản gốc).

Để công tác chuẩn bị đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông (bao gồm cả trường hợp uỷ quyền) xác nhận việc tham dự Đại hội trước 16 giờ ngày 25/06/2016 gửi theo đường bưu điện, fax hoặc email cho Bà Trần Thị Tuyết Mai – Chánh Văn Phòng Công ty theo địa chỉ tiếp nhận như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QUỐC TẾ VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 1A Thuỷ Vân, Phường 8, Tp. Vũng Tàu;

Điện thoại: 064. 3585326; Mobil: 0909. 992042; Fax: 064.3585327

Email: hanhchinh@intourcoresort.com.vn

6. Tài liệu đại hội :

Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông được đăng tải và công bố trên Website của công ty : <http://www.intourcoresort.com.vn> hoặc được phát trực tiếp tại đại hội.

Trân trọng kính mời./.

TM CTY CP DU LỊCH QUỐC TẾ VŨNG TÀU
Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Tôn Hoàng



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QUỐC TẾ VŨNG TÀU



Thời gian: 09h00 ngày 29/06/2016 (Thứ Tư)

Địa điểm: Hội trường Vungtau Intourco Resort (Lầu 1)

Địa chỉ: 1A Thùy Vân, Phường 8, Tp. Vũng Tàu

1. Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
2. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
3. Thông qua nhân sự Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban Thẩm tra tư cách cổ đông.
4. Thông qua chương trình đại hội:
 - Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và phương hướng kế hoạch kinh doanh năm 2016.
 - Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán
 - Báo cáo hoạt động năm 2015 của Ban Kiểm soát.
 - Tờ trình chi trả cổ tức, phân phối lợi nhuận năm 2015; Chế độ thù lao HĐQT và BKS năm 2016; Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016; Sửa đổi điều lệ Công ty.
 - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.
5. Phát biểu của HĐQT.
6. Phát biểu của Cổ đông và giải đáp thắc mắc của cổ đông.
7. Thông qua biên bản Đại hội; Dự thảo Nghị quyết Đại hội.
8. Tuyên bố bế mạc Đại hội.
9. Dừng cơm trưa.

(Lưu ý: Mục 2, mục 5, mục 6, mục 7, mục 8: Để biết toàn văn, Quý Cổ đông vui lòng truy cập website: <http://www.intourcoresort.com.vn>)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Tôn Hoàng



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QUỐC TẾ VŨNG TÀU
VUNG TAU INTOURCO Resort

ADD : 1A THUY VAN STREET, WARD 8, VUNG TAU CITY – VIETNAM

Tel : (84.64)3585324 – 3585325 – 3585881 – Fax : (84.64)3585327

Email : info@intourcoresort.com.vn

Website : <http://www.intourcoresort.com.vn>

GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ
HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kính gửi : Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Quốc Tế Vũng Tàu.

1. Tên cổ đông :
Địa chỉ thường trú :
Địa chỉ liên hệ :
Điện thoại : Fax : E-mail :
Số CMND/Chứng minh thư/Hộ chiếu (đối với cá nhân) :
Ngày cấp :
Nơi cấp :
Số và ngày quyết định thành lập/Số đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức) :
.....

Hiện đang sở hữucổ phần của Công ty Cổ phần Du lịch Quốc Tế Vũng Tàu.
Tôi đã nhận được đầy đủ thông tin về cuộc họp Đại hội cổ đông của Công ty Cổ phần Du lịch Quốc Tế Vũng Tàu. Bằng văn bản này, **tôi đăng ký tham dự Đại hội cổ đông năm 2016 của Công ty Cổ phần Du lịch Quốc Tế Vũng Tàu ngày 29/06/2016.**

2. Đăng ký phát biểu tại cuộc họp Đại hội cổ đông :
.....
.....

3. Các ý kiến góp ý :
.....
.....
.....

....., ngày..... thángnăm 2016

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và viết rõ họ tên. Đóng dấu nếu là tổ chức)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

....., ngày tháng năm 2016

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QUỐC TẾ VŨNG TÀU

Kính gửi : CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QUỐC TẾ VŨNG TÀU

Bên ủy quyền:

Cổ đông:

CMND/Giấy ĐKKD số: Cấp ngày: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hiện đang sở hữu / đại diện sở hữu: cổ phần của Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu.

Số cổ phần bằng chữ:

Ủy quyền cho:

Bên được ủy quyền:

Ông (Bà):

CMND số: Cấp ngày: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Thay mặt tôi tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu để bầu cử, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội và số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần đại diện.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

- Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền cho một người khác.
- Trường hợp cổ đông không tự chọn được người để ủy quyền thì có thể ủy quyền cho một trong những thành viên của Hội đồng Quản trị theo danh sách đính kèm ở mặt sau.

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QUỐC TẾ VŨNG TÀU**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Địa chỉ	CMND
01	Ông Nguyễn Tôn Hoàng	Chủ tịch HĐQT	Số 1A Thuỷ Vân, phường 8 TP. Vũng Tàu	Số: 273480190 Ngày cấp: 03/03/2009 Nơi cấp: CA BR- VT
02	Ông Nguyễn Minh Khang	Thành viên HĐQT	Số 1A Thuỷ Vân, phường 8 TP. Vũng Tàu	Số: 280392994 Ngày cấp: 10/5/2005 Nơi cấp: CA Bình Dương
03	Ông Bùi Văn Vượng	Thành viên HĐQT	Số 1A Thuỷ Vân, phường 8 TP. Vũng Tàu	Số: 273076978 Ngày cấp: 25/08/2008 Nơi cấp: CA BRVT

Vũng tàu, ngày 08 tháng 6 năm 2016

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QUỐC TẾ VŨNG TÀU NĂM 2016**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

- Căn cứ Nghị định Số: 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp 2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội đồng cổ đông năm 2016 được diễn ra theo đúng quy định và thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị công ty xây dựng Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết của Đại hội với các quy định như sau:

Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Tất cả vì quyền lợi của cổ đông Vung tau intourco Resort.

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông Vung tau Intourco Resort có tên trong danh sách chốt quyền tham dự Đại hội năm 2016 tại thời điểm ngày 01/06/2016 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Điều kiện để Đại hội được tiến hành:

1. Khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.
2. Cổ đông được bố trí đầy đủ chỗ ngồi thuận tiện để tham dự Đại hội.
3. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 4. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, trang nhã.
2. Cổ đông khi tham dự ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Hạn chế nói chuyện riêng và sử dụng điện thoại di động trong thời gian diễn ra Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ công ty và theo quy định của pháp luật.

2. Để được tham dự Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải mang theo thư mời, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác và giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) xuất trình cho Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông để đăng ký tham dự Đại hội.
3. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký tham dự họp và có quyền biểu quyết các nội dung tiếp theo tại Đại hội. Chủ tọa đoàn không được dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
4. Cổ đông có quyền phát biểu ý kiến trực tiếp hoặc đóng góp ý kiến bằng văn bản và gửi cho Ban tổ chức Đại hội để giải quyết, ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
5. Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa đoàn; không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.
6. Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
7. Khi làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội, cổ đông được quyền nhận đầy đủ các phiếu biểu quyết (thẻ biểu quyết) để tham gia biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội, để đảm bảo tỷ lệ phiếu biểu quyết, trong quá trình diễn ra đại hội, cổ đông hạn chế ra ngoài, trong trường hợp cổ đông có nhu cầu ra ngoài hoặc về sớm không trực tiếp tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền thì cổ đông phải thông báo với Ban tổ chức Đại hội để làm thủ tục ủy quyền, trường hợp cổ đông không làm thủ tục ủy quyền thì được xem như cổ đông đã ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội thành lập. Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm:
 - a) Kiểm tra tỷ lệ cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp;
 - b) Kiểm tra chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp;
 - c) Phát phiếu biểu quyết (thẻ biểu quyết) và tài liệu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
 - d) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.Ban tổ chức có thể thành lập bộ phận giúp việc cho Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn; Ban thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội

Chủ tọa đoàn; Ban thư ký và Ban kiểm phiếu do Ban tổ chức Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua, có các quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Chủ tọa đoàn:
 - a) Điều khiển đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - b) Có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

2. Ban thư ký:

- a) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội;
- b) Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông và kịp thời báo cáo cho Chủ tọa đoàn xem xét giải trình cho cổ đông;
- c) Soạn thảo và báo cáo cho Đại hội nội dung biên bản cuộc họp trước khi bế mạc Đại hội;
- d) Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa đoàn.

3. Ban kiểm phiếu:

- a) Thông báo Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hướng dẫn công khai cho cổ đông cách thức biểu quyết các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;
- c) Tiến hành kiểm đếm phiếu biểu quyết, tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề;

Ban tổ chức có thể thành lập bộ phận giúp việc cho Ban kiểm phiếu để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết:

1. Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 9. Thẻ lệ biểu quyết

1. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội cung cấp đầy đủ phiếu biểu quyết theo từng nội dung cần Đại hội biểu quyết thông qua. Trên mỗi phiếu biểu quyết có ghi rõ thông tin: Họ tên cổ đông; Mã số cổ đông; Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết; Tổng số quyền biểu quyết (mỗi cổ phần được quyền biểu quyết tương ứng với một quyền biểu quyết) và các ô quyết định biểu quyết của cổ đông.

2. Hình thức biểu quyết:

a. Đối với các nội dung: Thông qua quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết của Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Nhân sự Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu; Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội. Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết công khai tại Đại hội theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến”.

b. Đối với các nội dung khác cần lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội (trừ các nội dung đã nêu tại điểm a khoản 2 điều 9 trên đây) sẽ được cổ đông biểu quyết thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín. Trước khi cổ đông tiến hành bỏ phiếu

biểu quyết, Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết cho cổ đông cách thức biểu quyết theo hình thức này.

3. Thông qua quyết định:

a. Các nội dung sau đây phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:

- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và phương hướng, kế hoạch kinh doanh năm 2016.
- Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán.
- Báo cáo hoạt động năm 2015 của Ban kiểm soát.
- Thông qua: Phương án chi trả cổ tức, phân phối lợi nhuận năm 2015; Chế độ thù lao HĐQT và BKS năm 2016; Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016; Sửa đổi Điều lệ công ty.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông

Điều 10. Biên bản Đại hội

1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.
2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;
3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.
4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội.
5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 11. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông tham dự Đại hội và Ban tổ chức Đại hội kể từ thời điểm Đại hội thông qua.



Nguyễn Tôn Hoàng



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QUỐC TẾ VŨNG TÀU
VUNG TAU INTOURCO Resort

Add : 1A THUY VAN STREET, WARD 8, VUNG TAU CITY – VIETNAM
Tel : (84.64)3585324 – 3585325 – 3585881 – Fax : (84.64)3585327
Email : info@intourcoresort.com.vn
Website : <http://www.intourcoresort.com.vn>

BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

PHẦN A :
BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH
DOANH NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016

Năm 2015 diễn ra trong bối cảnh thị trường toàn cầu có nhiều biến động : Thị trường hàng hoá quốc tế như: cao su, dầu thô giảm giá mạnh, tác động đến nền kinh tế Việt nam cũng như thế giới vì vậy ngành du lịch cũng bị ảnh hưởng do những biến động trên.

Để khắc phục những khó khăn chung, lãnh đạo công ty chủ động phương án kinh doanh, đã tiến hành các chính sách giá mềm dẻo, linh hoạt, tận dụng các dịch vụ sẵn có hỗ trợ khách, tăng thêm dịch vụ cho khách: tặng phiếu ăn, giảm giá các dịch vụ hỗ trợ, tăng cường xe đưa đón khách... Điều hành linh hoạt việc khai thác khách thông qua lợi thế vị trí của Resort và mức độ chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ công nhân viên công ty.

Do đó, năm 2015 công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch doanh thu và kế hoạch lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đề ra. Đây là sự cố gắng rất lớn của tập thể Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty, trong bối cảnh hoạt động kinh doanh bị tác động mạnh mẽ bởi những khó khăn đến từ bên ngoài và sự cạnh tranh gay gắt của các khách sạn khác trong khu vực.

Hội đồng quản trị công ty đã luôn sâu sát và chỉ đạo kịp thời cùng với sự nỗ lực của Ban điều hành công ty và nhất là tinh thần đoàn kết, quyết tâm của toàn thể người lao động trong công ty nên đã duy trì tốt hoạt động kinh doanh, ổn định đời sống người lao động, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước và cổ đông công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015

1/Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

(đơn vị: VNĐ)

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2015
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.	62.020.539.954
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	0
03	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	62.020.539.954
04	Giá vốn bán hàng	40.557.692.787
05	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	21.462.847.167
06	Doanh thu hoạt động tài chính	509.021.056
07	Chi phí tài chính	0
08	Chi phí bán hàng	0
09	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.115.158.874
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	13.856.709.349
11	Thu nhập khác	89.299.072
12	Chi phí khác	15.110.942
13	Lợi nhuận khác	74.188.130
14	Tổng lợi nhuận Kế toán trước thuế	13.930.897.479
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.102.433.360
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.828.464.119

18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,267
----	--------------------------	-------

2/ So sánh kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 so với năm 2014:

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tăng /Giảm	Tỉ Lệ %
01	Tổng thu	55.980	62.618	+ 6.638	+ 11,85 %
	<i>Trong đó :</i>				
	- Doanh thu bán hàng và dịch vụ	55.622	62.020	+ 6.398	+11,50%
	- Doanh thu hoạt động tài chính	353	509	+156	+44,19%
	- Thu nhập khác	5	89	+84	+168%
02	Lợi nhuận trước thuế	12.735	13.931	+ 1.196	+ 9,4%
03	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.838	3.102	+ 264	+9,4%
04	Lợi nhuận sau thuế	9.897	10.828	+ 931	+ 9,4%
05	Tỷ lệ lợi nhuận/vốn	12,01%	13,14%	+ 1,13%	

+ Công suất buồng phòng năm 2015 so sánh với năm trước:

STT	Nội dung	Năm 2014	Năm 2015	Tăng /Giảm
01	Số phòng sử dụng	24.281	25.502	+ 1.221
02	Công suất bình quân	49%	49%	-

	<i>Trong đó:</i>			
	- Khách đoàn	52%	53%	+ 1%
	- Khách lẻ	48%	47%	- 1%

3. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 :

❖ Tình hình thực hiện so với kế hoạch

ST T	Nội dung	Thực hiện Năm 2015	Kế hoạch Năm 2015	Tăng /Giảm
01	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập khác	62,618 tỷ	59,3 tỷ	+3,318 tỷ
02	Lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	13,14%	11%	+ 2,14%

❖ Những tiến bộ công ty đã đạt được trong năm :

- Công ty đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Cụ thể:

+ Lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ tăng : 931 triệu đồng so với năm 2014 và vượt 1,13% so với kế hoạch năm 2015.

+ Doanh thu tăng: 6,638 tỷ đồng so với năm 2014 và vượt 5,6% so với kế hoạch năm 2015.

- Giữ vững danh hiệu khách sạn đạt chuẩn 4 sao và doanh thu tăng trưởng 11,85% so với năm 2014, đây là một cố gắng rất lớn và đáng biểu dương trong tình hình kinh doanh hiện nay.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như: tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho 100% người lao động,

- Tiếp tục duy trì và thực hiện các chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho CBCNV, đảm bảo cho CBCNV an tâm làm việc và cống hiến cho hoạt động của Công ty, tiến tới phát triển bền vững.

- Hàng tháng, công ty tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho hội bảo trợ trẻ em thành phố Vũng tàu, góp phần vào công tác an sinh xã hội.

❖ Những khoản đầu tư lớn trong năm 2015:

- Mua xe ô tô 16 chỗ
- Lắp đặt mới thang máy nhà hàng khu I
- Nâng cấp hồ bơi nước mặn
- Sửa chữa, nâng cấp khu nhà rông
- Cải tạo 11 phòng tầng hầm khu II
- Nâng cấp quầy buffet nhà hàng II

❖ Về quản trị đổi mới, phát triển Công ty

- Trong năm qua, công ty đã không ngừng đầu tư nâng cấp chất lượng công tác tiếp thị và tăng dịch vụ cho khách hàng như : xe đưa đón khách miễn phí, tặng phiếu ăn, tặng voucher, giảm giá ăn uống, giảm giá dịch vụ giặt ủi cho khách lưu trú các ngày trong tuần vào mùa thấp điểm để khắc phục tính thời vụ của ngành du lịch.

- Tập trung thúc đẩy tăng trưởng doanh thu theo định hướng phát triển các dịch vụ ăn uống, dịch vụ bãi biển, dịch vụ phòng hội thảo và các dịch vụ khác cơ bản dựa trên nền tảng doanh thu cơ sở lưu trú. Hướng đến các phân khúc thị trường tiềm năng, chủ động khai thác khách hàng mới, nhưng vẫn giữ được thị trường truyền thống

- Về tổ chức nhân sự: Công ty đã có chiến lược xây dựng và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, tác phong làm việc phục vụ khách chuyên nghiệp của khách sạn 4 sao nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công việc. Trên cơ sở đó quy hoạch các cán bộ trẻ có nhiệt huyết và nghiệp vụ để từng bước thay thế.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016:

- Tổng doanh thu : 67,9 tỷ đồng (doanh thu thuần)

Trong đó:

Doanh thu buồng phòng : 43,5 tỷ đồng

Doanh thu nhà hàng : 15,6 tỷ đồng

Doanh thu dịch vụ bãi biển : 6,6 tỷ đồng

Doanh thu từ dịch vụ khác : 2,2 tỷ đồng

- Cổ tức (Lãi cổ phiếu/Vốn điều lệ) : Phần đầu đạt cổ tức từ 13 %- 14%
- Thu nhập bình quân CB-CNV : 6,5 triệu/người/tháng

Năm 2016, dự báo một năm kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục khó khăn, trong 5 tháng đầu năm 2016 kinh tế phục hồi chậm do ảnh hưởng giá cao su, dầu thô giảm mạnh, bên cạnh đó khu vực nông – lâm – ngư nghiệp nhiều biến động mạnh do tác động biến đổi khí hậu, hạn hán kéo dài ở nhiều nơi, tình trạng cá chết do ô nhiễm môi trường... đã ảnh hưởng đến nền kinh tế nói chung và ngành du lịch nói riêng. Số lượng khách Quốc tế và nội địa không tăng, nhu cầu tiêu dùng của khách cũng sụt giảm theo đà khó khăn của nền kinh tế.

Đứng trước tình hình khó khăn chung, trong quá trình tổ chức hoạt động kinh doanh, Ban điều hành cần đặt ra các giải pháp cụ thể, nhất là công tác thị trường, thực hành tiết kiệm để tiết giảm chi phí hoạt động, chi phí quản lý đảm bảo thực hiện có hiệu quả về chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và đảm bảo được việc làm và thu nhập của người lao động. Từng bước chuyển đổi cơ cấu doanh thu theo hướng tăng tương đối doanh thu dịch vụ, tăng chất lượng, đẳng cấp dịch vụ lưu trú. Phân đầu hoàn thành kế hoạch kinh doanh và kế hoạch cổ tức năm 2016.

PHẦN B:

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2015 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành 4 phiên họp định kỳ, các thành viên HĐQT tham gia họp đầy đủ. Căn cứ Quy chế hoạt động, Hội đồng Quản trị đảm bảo họp định kỳ mỗi quý một lần. Mỗi lần họp, Hội đồng Quản trị đều thống nhất nội dung, chương trình và phân công chuẩn bị nội dung chu đáo để đưa ra cuộc họp. Tại các cuộc họp, Hội đồng Quản trị đều kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết thời gian qua, đồng thời ra Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ cụ thể trong thời gian tới, đảm bảo sát đúng các mục tiêu, yêu cầu phát triển của Công ty. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị đã nghe Ban Điều hành công ty báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; đồng thời chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các định hướng phát triển doanh nghiệp theo chức năng và thẩm quyền được quy định và giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp. Các thành viên trong Hội đồng Quản trị đều có trách nhiệm bố trí thời gian tham dự, nghiên cứu tham gia ý kiến tại cuộc họp có chất lượng.

Hội đồng Quản trị Công ty có 02 thành viên độc lập không điều hành là Ông Bùi Văn Vượng và ông Nguyễn Minh Khang. Trong năm 2015, hai thành viên này đều tham gia đầy đủ các cuộc họp đồng thời đóng góp những ý kiến tích cực vào các buổi họp của HĐQT.

Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông, công ty đã chi trả cổ tức năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên

năm 2015 với mức 800 đồng/cổ phiếu, theo Nghị quyết số 115/VIR ngày 16/06/2015.

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị công ty, ban giám đốc công ty, chi bộ, công đoàn và các đoàn thể trong việc lãnh đạo, tổ chức các phong trào thi đua hỗ trợ thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kinh doanh; tạo điều kiện cho người lao động giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến người lao động đảm bảo đúng quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết giữa công ty với tổ chức Công đoàn.

Công tác quản lý tài chính trong năm qua luôn được Hội đồng Quản trị chú trọng đúng mức, công tác kiểm toán, kiểm soát chỉ tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong xây dựng cơ bản được thường xuyên tăng cường, công khai minh bạch đảm bảo theo quy chế, quy định của pháp luật ... Thực hiện tốt công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng.

Thù lao và các khoản bổ sung của HĐQT năm 2015

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 115/VIR ngày 16/06/2015, mức thù lao của các chức danh như sau :

Chủ tịch HĐQT : 4.500.000 đồng/tháng

Ủy viên HĐQT : 3.000.000 đồng/tháng

Trưởng BKS : 3.000.000 đồng/tháng

Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/tháng

+ Ông Nguyễn Tôn Hoàng : Chủ tịch HĐQT

Thù lao: 54.000.000 đồng, Bổ sung : 37.200.000 đồng,

Tổng cộng: 91.200.000 đồng.

+ Ông Bùi Văn Vượng : Thành viên HĐQT

Thù lao : 36.000.000 đồng, Bổ sung : 11.500.000 đồng

Tổng cộng: 47.500.000 đồng.

+ Ông Nguyễn Minh Khang : Thành viên HĐQT

Thù lao trả cho Tập đoàn công nghiệp Cao su : 36.000.000 đồng

Bổ sung : 6.700.000 đồng, Tổng cộng: 42.700.000 đồng.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016:

- Năm 2016 Hội đồng quản trị sẽ dành thời gian cho công tác chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2016. Trên cơ sở đó Ban giám đốc phải tập trung công tác điều hành nhằm thực hiện tốt nhất các nội dung Hội đồng quản trị chỉ đạo. Chú trọng quản lý chất lượng phục vụ, tuân thủ

quy trình phục vụ khách hàng, đáp ứng theo yêu cầu ngày càng tăng của khách hàng.

- Tập trung trí tuệ và tư duy phân đầu hoàn thành và vượt mức kế hoạch kinh doanh và kế hoạch cổ tức năm 2016.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị quảng bá thương hiệu Vung tau intourco Resort với tiêu chí chu đáo-chuyên nghiệp và đem đến cho khách hàng sự hài lòng cao nhất.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng thị trường khách hàng, tạo kết quả kinh doanh tối ưu cho Công ty. Chủ động phát huy mọi nguồn lực để nâng cao sức cạnh tranh; đảm bảo việc làm và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

- Tăng cường khai thác khách hàng thị trường nội địa, chú trọng tới đối tượng khách nghỉ dưỡng, kết hợp hội nghị, sự kiện (MICE). Tập trung khai thác doanh thu các dịch vụ ăn uống, dịch vụ bãi biển, dịch vụ phòng hội thảo và các dịch vụ khác.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo các bộ phận theo hướng tinh gọn, phát huy tối đa năng lực lãnh đạo trưởng, phó các bộ phận. Duy trì công tác đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, đào tạo bổ sung đội ngũ nhân sự kế thừa.

- Tiếp tục chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy trình, quy chế quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với điều kiện thực tế nhằm tăng hiệu quả công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Năm 2016 sẽ lắp đặt thang máy và nâng cấp nhà hàng khu khách sạn I, nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu của du khách.

- Tập trung thúc đẩy tăng trưởng doanh thu theo định hướng phát triển chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng phát triển theo chiều sâu, đảm bảo chất lượng và hiệu quả, khẳng định thương hiệu và khả năng cạnh tranh của Vung tau Intourco Resort.

TM. CTY CP DU LỊCH QUỐC TẾ VŨNG TÀU

Chức vụ HĐQT



Nguyễn Tôn Hoàng



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2015

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán FAC

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu xin báo cáo Đại hội kết quả kiểm soát năm 2015 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát hoạt động đúng theo quy chế của Ban.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2015, tổ chức kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty; xem xét các Nghị quyết, Quyết nghị do Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty ban hành trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và việc tổ chức triển khai thực hiện.
- Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- Trong năm qua, Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp thường niên của Hội đồng Quản trị nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến trong buổi họp.
- Xem xét, đánh giá hoạt động Công ty liên quan đến việc thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh năm 2015 của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ Công ty quy định.

II. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2015:

Ban Kiểm soát thống nhất với nội dung các báo cáo tài chính năm 2015 đã được Công ty lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC. Báo cáo tài chính đã được lập đầy đủ, trung thực, phản ánh đúng tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2015 đến 31/12/2015 và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Sau đây, chúng tôi xin báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015:

1. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	2015	2014
* Tài sản ngắn hạn	19.871.008.718	25.161.288.222
- Tiền và các khoản tương đương tiền	9.398.984.139	3.043.447.577
- Các khoản phải thu ngắn hạn	1.631.124.829	11.742.610.331
- Hàng tồn kho	265.935.180	250.733.050
- Tài sản ngắn hạn khác	74.964.570	124.497.264
* Tài sản dài hạn	76.250.685.658	77.268.627.796
- Tài sản cố định	70.477.222.382	72.408.826.599
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		.
- Tài sản dài hạn khác	4.373.924.299	4.859.801.197
Tổng tài sản	96.121.694.376	102.429.916.018

Nguồn vốn	2015	2014
* Nợ phải trả	7.129.694.376	18.898.157.774
- Nợ ngắn hạn	6.869.694.376	18.538.157.774
- Nợ dài hạn	260.000.000	360.000.000
* Vốn chủ sở hữu	88.992.000.000	83.531.758.244
- Vốn chủ sở hữu	88.992.000.000	83.531.758.244
Tổng nguồn vốn	96.121.694.376	102.429.916.018

2. Kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2015	2014
* Doanh thu:	62.618.860.082	55.981.979.624
- Doanh thu thuần bán hàng & cung cấp dv	62.020.539.954	55.622.945.480
- Doanh thu hoạt động tài chính	509.021.056	353.724.857
- Thu nhập khác	89.299.072	5.309.287
* Chi phí:	48.687.962.603	43.246.008.303
- Giá vốn hàng bán	40.557.692.787	36.493.472.968
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.115.158.874	6.752.417.835
- Chi phí khác	15.110.942	117.500
* Tổng lợi nhuận trước thuế	13.930.897.479	12.735.971.321
* Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.102.433.360	2.838.505.499
* Lợi nhuận sau thuế	10.828.464.119	9.897.465.822
* Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.267	1.201

III. Một số mặt hoạt động chính của Công ty trong năm 2015:**1. Kết quả kinh doanh năm 2015 so với năm 2014:**

- Tổng doanh thu đạt 62.618.860.082 đồng, tăng 11,86% so với cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế 2015 đạt 13.930.897.479 đồng, tăng 9,38% so với năm 2014.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2015 đạt 10.828.464.119 đồng, tăng 9,41% so với năm 2014.
- Tỷ lệ lãi/vốn đạt 12,67%.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2015:

- Doanh thu tăng 3.318.860.082 đồng so với kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn: 12,67%, vượt kế hoạch Đại hội cổ đông đề ra.

- Năm 2015 tình hình kinh doanh du lịch vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Mặc dù doanh thu tăng nhưng một số chi phí cũng tăng theo (tiền điện nước tăng, chi phí thuê đất tăng, lương cũng tăng theo quy định mức lương tối thiểu vùng của nhà nước...) nhưng Công ty vẫn có lãi. Đây là một cố gắng rất lớn của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành cùng tập thể cán bộ công nhân viên Công ty.

3. Công tác quản trị, điều hành:

- Hội đồng Quản trị hoạt động phù hợp quy định của pháp luật, tuân thủ theo Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội cổ đông, đáp ứng được yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo các hoạt động theo đúng chiến lược mà Đại hội đồng Cổ đông đã đề ra. Công tác quản lý và điều hành đều dựa trên điều lệ của Công ty và luật doanh nghiệp.

- Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định.

- Ban Điều hành Công ty đã triển khai, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị kịp thời, theo đúng yêu cầu cũng như tổ chức điều hành Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn mà Hội đồng Quản trị đã giao.

- Trong năm 2015, Ban Kiểm soát không nhận được thư khiếu nại nào của cổ đông.

IV. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016:

- Xây dựng chương trình làm việc năm 2016, phân công nhiệm vụ các thành viên để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc; xem xét các quyết định do Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty ban hành trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và việc tổ chức triển khai thực hiện.

- Tham gia các cuộc họp thường niên của Hội đồng Quản trị.

- Kiểm tra tính chính xác, hợp lệ của chứng từ sổ sách kế toán. Theo dõi, giám sát công tác đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác của Ban Kiểm soát theo quy định tại điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các văn bản, pháp luật liên quan khác.

V. Kết luận:

Doanh thu năm 2015 tăng 3.318.860.082 đồng tương ứng với 5,60% so với kế hoạch và cổ tức vượt kế hoạch Đại hội đồng Cổ đông đề ra. Đây là thành quả đáng được ghi nhận sau những nỗ lực của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên toàn Công ty. Cùng với sự ủng hộ tích cực của tập thể các Cổ đông, chúng tôi hy vọng rằng Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu ngày càng phát triển bền vững.

Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn sự tín nhiệm của các Quý vị Cổ đông đã bầu và ủng hộ Ban Kiểm soát để chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian qua.

Xin trân trọng báo cáo đến các Quý vị Cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Đỗ Thị Oanh

Số: 136/VIR

Vũng tàu, ngày 08 tháng 06 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QUỐC TẾ VŨNG TÀU

- Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng tàu;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung sau:

1. Phương án chia cổ tức năm 2015:

- **Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty:**
Theo số liệu Báo cáo đã được kiểm toán, lợi nhuận sau thuế năm 2015 là : 10.828.464.119 đồng.

- Thống nhất mức chi cổ tức năm 2014 là 8%, tương đương 800 đồng/CP:
8.240.000 cổ phiếu * 800 đồng/ cổ phiếu : 6.592.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ hỗ trợ giao tiếp : 388.222.363 đồng
- Trích quỹ dự phòng tài chính : 3.848.241.756 đồng

2. Dự kiến xử lý các khoản công nợ phải thu khó đòi bằng quỹ dự phòng tài chính:

Căn cứ tờ trình của Ban Giám đốc và Phòng Kế toán Công ty ngày 04/03/2014 đề xuất dùng quỹ dự phòng tài chính để xử lý các khoản công nợ. Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội thông qua các số liệu sau:

- Số dư quỹ dự phòng tài chính đến thời điểm báo cáo : 1.131.758.244 đồng
 - Trích quỹ dự phòng tài chính năm 2015 : 3.848.241.756 đồng
 - Xử lý công nợ phải thu khó đòi : 4.980.000.000 đồng
 - Số dư còn lại quỹ dự phòng tài chính : 0 đồng
- Đến 31/12/2015 Công ty đã xử lý dứt điểm khoản công nợ phải thu khó đòi.
- Năm 2016 số dư khoản công nợ phải thu khó đòi là không có.

3. Đề xuất mức thù lao và chi phí giao dịch, quản lý năm 2016 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

- Chủ tịch HĐQT : 4.500.000 đồng/tháng;
- Ủy viên HĐQT : 3.000.000 đồng/tháng;
- Trưởng Ban Kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng;
- Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/tháng;
- Chi phí giao dịch và quản lý của Hội đồng quản trị : 120.000.000 đồng/năm;
- Chi phí giao dịch và quản lý của Ban Kiểm soát : 20.000.000 đồng/năm.

4. Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2016: Công ty TNHH Kiểm toán FAC.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến để tiến hành biểu quyết.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Tôn Hoàng



Số: 137/VIR

Vũng Tàu, ngày 08 tháng năm 2016.

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động công ty

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu (Vung Tau Intourco Resort) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/06/2011;

Để phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu.

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật cũng như các yêu cầu quản trị và điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm sửa chữa, bổ sung Điều lệ Công ty được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định của Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tôn Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QUỐC TẾ VŨNG TÀU

Đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú/ Căn cứ Pháp lý
1	Thuật ngữ “Thành viên Ban kiểm soát”, “Thành viên của Ban kiểm soát”	Sử dụng thuật ngữ thay thế “Kiểm soát viên”	Thay đổi thuật ngữ sử dụng để phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014
2	Phần mở đầu: Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch quốc tế Vũng Tàu (dưới đây gọi là Công ty), được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Điều lệ, các Quy định của Công ty, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy định ràng buộc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bản Điều lệ này gồm 10 Chương có 66 Điều được ĐHĐCĐ Công ty thông qua và chấp thuận toàn bộ ngày 10 tháng 12 năm 2007.	Phần mở đầu: Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch quốc tế Vũng Tàu (dưới đây gọi là Công ty), được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Điều lệ, các Quy định của Công ty, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy định ràng buộc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bản Điều lệ này gồm 10 Chương có 66 Điều được ĐHĐCĐ Công ty thông qua và chấp thuận toàn bộ ngày 29 tháng 06 năm 2016.	
3	Điều d, Khoản 1, Giải thích từ ngữ trong Điều lệ: “Cổ đông” là người sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty	Điều d, Khoản 1, Giải thích từ ngữ trong Điều lệ: “Cổ đông” là tổ chức, cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty	Căn cứ Khoản 1 Điều 4 Luật Doanh Nghiệp số 68, năm 2014

4	Điểm b, Khoản 2, Điều 1: Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Khoản 2, Điều 4: Cổ đông Công ty cùng góp vốn, cùng chia lợi nhuận, cùng chịu lỗ tương ứng với phần vốn góp vào Công ty.	Điểm b, Khoản 2, Điều 1: Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu. Khoản 2, Điều 4: Cổ đông Công ty cùng góp vốn, được nhận cổ tức với mức theo quyết định của ĐHĐCĐ, chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp.	Làm rõ thêm ý
5			Căn cứ Khoản 1 Điều 110 và Khoản 1 Điều 114 Luật Doanh Nghiệp số 68, năm 2014
6	Điều 5: 1. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty. 2. Chủ tịch HĐQT có quyền hạn và nhiệm vụ được quy định theo pháp luật và trong Điều lệ này.	Điều 5: Người đại diện theo pháp luật của Công ty: 1. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một người. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty. 2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác	Căn cứ theo Điều 13 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014

	theo quy định của pháp luật hiện hành. 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. 4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty. 5. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.
--	--

7	Khoản 1, Điều 8 Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề đã ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; bảo đảm điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật khi kinh doanh ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Khoản 1, Điều 8 Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm; đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật đầu tư và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.	Căn cứ theo Điều 7 và Điều 8 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014
8	Khoản 1, Điều 9 Vốn điều lệ là số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được góp bằng tiền đồng Việt Nam, ngoại tệ hoặc bằng hiện vật nhưng được quy đổi bằng đồng Việt Nam tại ngày góp vốn và được hạch toán, theo dõi theo một đơn vị tiền tệ duy nhất là đồng Việt Nam.	Khoản 1, Điều 9 1. Vốn điều lệ là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại	Căn cứ theo Điều 111 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014
9	Điều 15: 1. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông qui định trong Điều lệ có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu này phải lập bằng văn bản nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày ĐHCĐ thông qua quyết định về các vấn đề nêu tại khoản này. 2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông tại khoản 1 Điều này với giá thị	Điều 15: 1. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông qui định trong Điều lệ có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu này phải lập bằng văn bản nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày ĐHCĐ thông qua quyết định về các vấn đề nêu tại khoản này. 2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông tại khoản 1 Điều này với giá thị	Căn cứ Điều 129 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014

	trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc qui định trong một qui chế riêng của Công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.	trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc qui định trong một qui chế riêng của Công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.	
10	Khoản 1, Điều 21: Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên HĐQT và Giám đốc công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút	Khoản 1, Điều 21: Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra	Căn cứ Khoản 1, Điều 115 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014
11	Khoản 7, Điều 23: Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	Khoản 7, Điều 23: Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	Căn cứ Điều 135 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014

12	Khoản 1, Điều 26: Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất bảy ngày làm việc trước ngày khai mạc. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đã đăng ký của cổ đông.	Khoản 1, Điều 26: Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười ngày trước ngày khai mạc. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đã đăng ký của cổ đông.	Căn cứ Điều 139 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014
13	Điểm a, Khoản 2, Điều 26: Lập danh sách các cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành ĐHĐCĐ; chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phù hợp với pháp luật và quy định của Công ty;	Điểm a, Khoản 2, Điều 26: Lập danh sách các cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ; chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phù hợp với pháp luật và quy định của Công ty;	Căn cứ Điều 137 Luật Doanh nghiệp và thực tế Công ty
14	Khoản 3, Điều 26: Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc	Khoản 3, Điều 26: Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc	Căn cứ Điều 141 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014

	hợp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.	hợp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.	
15	Điều 27: 1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản họp phải có các nội dung chủ yếu sau: a. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ; b. Chương trình làm việc; c. Chủ tọa và thư ký; d. Tóm tắt các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ; e. Các vấn đề cần thảo luận và biểu quyết tại ĐHĐCĐ; số phiếu chấp thuận, số phiếu chống và số phiếu trắng; các vấn đề đã được thông qua; f. Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết; h. Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. 2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.	Điều 27: 1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ; c. Chương trình và nội dung cuộc họp; d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự	Căn cứ Điều 146 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014

16	Điều 30: Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ 1. Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau:	họp; h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. 2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. 3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.	
	Điều 30: Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít	Điều 30: Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít	Căn cứ Điều 144, Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014

a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận; b. Đối với quyết định về loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại; sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; bán hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. c. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. 2. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ với số cổ đông trực tiếp và quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định. 3. Quyết định hợp lệ của ĐHĐCĐ có hiệu lực thi hành đối với cả các cổ đông vắng mặt hay	nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định; đ) Tổ chức lại, giải thể công ty; 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này; 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác
---	--

	bất đồng ý kiến.	định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty. 4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ với số cổ đông trực tiếp và quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định. 5. Quyết định hợp lệ của ĐHĐCĐ có hiệu lực thi hành đối với cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.	Điều 31: Thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản 1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, kể cả các vấn đề	Điều 31: Thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản 1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, kể cả các vấn đề	Căn cứ Điều 143, Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014
17					

	quy định tại khoản 2 Điều 104 Luật Doanh nghiệp, bao gồm các vấn đề sau: a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; b. Thông qua định hướng phát triển Công ty; c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS; e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; g. Tổ chức lại, giải thể Công ty. 2. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi có số cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và được thực hiện theo các thủ tục quy định tại khoản 2 của điều này. 3. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông.	quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp, bao gồm các vấn đề sau: a. Sửa đổi, bổ sung của Điều lệ công ty; b. Thông qua định hướng phát triển Công ty; c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; g. Tổ chức lại, giải thể công ty. 2. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi có số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và được thực hiện theo các thủ tục quy định tại điều này. 3. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến
--	---	--

	4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty; b. Mục đích lấy ý kiến; c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến; f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.	được địa chỉ liên lạc của từng cổ đông. 4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Mục đích lấy ý kiến; c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua; e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến; f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;
	4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty; b. Mục đích lấy ý kiến; c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến; f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.	được địa chỉ liên lạc của từng cổ đông. 4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Mục đích lấy ý kiến; c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua; e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến; f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;
	5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người	

	đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến đã bị mở đều không hợp lệ. Trong trường hợp hết thời hạn lấy ý kiến trả lời bằng văn bản mà Công ty không nhận được ý kiến trả lời của cổ đông thì được coi là cổ đông đã trả lời đồng ý.	5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây: a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết; 6. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
--	---	--

	b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; e. Các quyết định đã được thông qua; f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác. 7. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. 8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản
	nghiệp; b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết; c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; e. Các vấn đề đã được thông qua; f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác; 7. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện

	kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty. 9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.	tử của công ty 8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty. 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ	
18	Điều 32: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của ĐHĐCĐ, cổ đông, thành viên HĐQT, Giám đốc và BKS có quyền yêu cầu tòa án xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo qui định của bản Điều lệ này và Luật doanh nghiệp; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm qui định của pháp luật hoặc Điều lệ này.	Điều 32: Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 30 của Điều lệ công ty;	Căn cứ Điều 147 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014

		2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.	
19	Điều 44 4. Trong BKS có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. 5. Tiêu chuẩn thành viên BKS: f. Thành viên BKS không được là thành viên HĐQT; Giám đốc; Kế toán trưởng Công ty; vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.	Điều 44 4. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. 5. Tiêu chuẩn thành viên BKS f. Kiểm soát viên không được là HĐQT; Giám đốc; Kế toán trưởng Công ty; vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác;	Căn cứ Khoản 2, Điều 163 và Điều 164 Luật Doanh nghiệp, năm 2014
20	Khoản 1, Điều 48: 1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận: a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 35% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; b. Thành viên HĐQT, Giám đốc; c. Doanh nghiệp mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần hoặc doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc cùng sở hữu hoặc	Điều m, Khoản 2, Điều 14: 1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận: a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; b. Thành viên HĐQT, Giám đốc và người có liên quan của họ; c. Doanh nghiệp mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần hoặc doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên HĐQT,	Căn cứ Khoản 2, Điều 159 và Điều 162 Luật Doanh nghiệp, năm 2014

sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 35% vốn điều lệ. 2. HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên HĐQT; niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của Công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.	thành viên BKS, Giám đốc cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ. 2. HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
3. ĐHĐCĐ chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.	3. ĐHĐCĐ chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo HĐQT và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;

	4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này. Người đại diện theo pháp luật của công ty, cổ đông, thành viên HĐQT hoặc Giám đốc có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.	hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành. 4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên HĐQT hoặc Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.	
21	Khoản 2, Điều 49: Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp ĐHĐCĐ và HĐQT, các báo cáo của BKS, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.	Khoản 2, Điều 49: Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp ĐHĐCĐ và HĐQT, các báo cáo của BKS, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này	<i>Phù hợp với thực tế</i>
22	Khoản 2, Điều 51: Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 tháng 12 cùng năm.;	Khoản 2, Điều 51: Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu và kết thúc vào ngày thứ 31 tháng 12	<i>Phù hợp với thực tế</i>

		cùng năm.;	
23	Điều 57: Lợi nhuận sau thuế vào cuối năm tài chính, trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông phải trích lập các quỹ như sau: 1. Trích 5% để lập quỹ dự phòng tài chính cho đến mức bằng 10% vốn Điều lệ. 2. Việc trích tỷ lệ % cho các quỹ khen thưởng, phúc lợi, phát triển sản xuất do HĐQT trình ĐHĐCĐ quyết định căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm.	Điều 57: Lợi nhuận sau thuế vào cuối năm tài chính, trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông phải trích lập các quỹ như sau: 1. Tỷ lệ (%) trích lập của các quỹ có thể thay đổi hằng năm theo kiến nghị của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. 2. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	<i>Luật không qui định, Điều lệ nên linh hoạt để vận dụng thực hiện theo sự thay đổi của pháp luật và thực tế</i>
24			